

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

KHOA: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

BỘ MÔN: KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Ngân Hàng

Chuyên ngành:

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

+ Tiếng Anh: Theory of Accounting

- Mã học phần:

- Đối tượng học: Sinh viên chuyên ngành Ngân Hàng

- Số tín chỉ: 3

- Vị trí của học phần trong CTĐT^[2]

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết^[3]: Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Học phần học trước^[4]:

- Học phần song hành^[5]:

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: [Tổng số tín chỉ/tổng số tiết]

+ Nghe giảng lý thuyết: 39 Tiết

+ Thực hành, Thảo luận, hoạt động nhóm 6 Tiết

+ Kiểm tra: 3 Tiết

- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm^[7]):

90 giờ

- Viện/Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán- Viện Kế toán, kiểm toán.
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: Th.Nguyễn Văn Dậu Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912253255. Email: nguyenvandauhvtc@gmail.com

2) Họ và tên: TS.Trần Văn Dung Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0984666954 Email: tranvandunghvtc@gmail.com

2. Mô tả học phần^[8]

Nguyên lý kế toán là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng của học phần nguyên lý kế toán giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về tài chính, kế toán đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế. Học phần nguyên lý kế toán đóng góp nhiều cho chuẩn đầu ra PLO 3. Ngoài ra đóng góp một phần vào các chuẩn đầu ra khác của ngành Ngân hàng.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần ^[9]	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] Học phần nhằm cung cấp cho người học:
PSO 1.1	Mô tả bản chất chức năng và đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của kế toán. Xác định hệ thống các phương pháp kế toán, từ đó vận dụng vào nghiệp vụ kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu để ghi sổ sách kế toán, báo cáo tài chính trong đơn vị.
PSO 2.1	Làm rõ được định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của các quá trình kinh doanh chủ yếu. Khái quát hóa thu nhận, xử lý, hệ thống hóa, lập báo cáo, ghi sổ của một đơn vị.

PSO 3.1	Vận dụng nguyên tắc kế toán, có khả năng đưa ra kết luận chuyên môn; khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.
---------	---

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
PSO 1.1	CLO 1.1	Trình bày được các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của khoa học kế toán, hệ thống các phương pháp kế toán, quy trình lập, mở sổ, ghi sổ, khóa sổ kế toán; hệ thống pháp lý kế toán và tổ chức công tác kế toán cơ bản trong doanh nghiệp.	PLO 3	M
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
PSO 2.1	CLO 2.1	Thực hiện được các phương pháp kế toán để hạch toán kế toán các quá trình kinh doanh thương mại và các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh cơ bản trong doanh nghiệp.	PLO 7	R
	CLO 2.2	Kết hợp được mối quan hệ giữa các đối tượng kế toán trên báo cáo tài chính, mối liên hệ giữa các phương pháp kế toán với quy trình kế toán và sự khác nhau trong hệ thống các hình thức kế toán tại các doanh nghiệp.	PLO 7 PLO 9	R
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
PSO 3.1	CLO 3.1	Phân biệt được khối kiến thức qua các chương, liên kết các phần học để trở thành 1 khối kiến thức thống nhất phục vụ mục đích chung ban đầu.	PLO 9	R

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu)

2: Reinforce (Củng cố)

3: Master (Thành thạo)

5. Học liệu^[15]

5.1. Tài liệu chính:

1. Giáo trình Nguyên lý kế toán – Học viện tài chính - NXB Tài chính 2019

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Các văn bản pháp quy về kế toán: Luật kế toán 2003, Chuẩn mực kế toán.

[2]. Các tài liệu tham khảo liên quan đến kế toán: Giáo trình Nguyên lý kế toán : Đại học Kinh tế quốc dân , Đại học kinh tế Hồ Chí Minh.

5.3 Trang Web:

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Tổ chức học tập theo nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án
<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập		
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng		

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
Bài 1	Chương 1. Tổng quan chung về kế toán 1.1 – Sự hình	2 tiết Trước khi vào Bài 1				1 tiết	CLO 1.1	Thuyết trình: Trên lớp thuyết trình kết	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	thành và phát triển của kế toán 1.2 – Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của kế toán	Giới thiệu ĐCCT học phần						hợp phát vấn	mục từ 1.1, 1.2 (5 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, thảo luận.
Bài 2	Chương 1. 1.3 – Đối tượng sử dụng thông tin kế toán 1.4 và mục 1.5 (giảng khái quát)	2 tiết	1tiết				CLO1 .1	Thuyết trình trên lớp kết hợp phát vấn	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học mục 1.4 (3 giờ) + SV tự học theo nhóm về

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
									mục 1.5 (3 giờ)
Bài 3	<p>Chương 2: Các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính.</p> <p>2.1 Báo cáo tài chính và các lý thuyết kế toán về mục đích cung cấp thông tin kế toán.</p> <p>2.2- Các yếu tố của BCTC</p>	3 tiết					CLO 2.2	Thuyết trình trên lớp kết hợp giải quyết vấn đề	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học mục 2.1 (3giờ) SV tự học theo nhóm về mục 2.2 (3 giờ)
Bài 4	<p>Chương 2.</p> <p>2.3 - Ảnh hưởng của các nghiệp vụ KTTC đến các yếu tố của BCTC</p>	1 tiết	2 tiết				CLO 2.2	Thuyết giảng kết hợp giải quyết vấn đề trên lớp	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (3 giờ) + SV tự học về nhà làm BT (3 giờ)
Bài	Chương 3. Các	3tiết					CLO		+

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
5	<p>phương pháp kế toán</p> <p>3.1. Hệ thống các phương pháp kế toán</p> <p>3.2. Phương pháp chứng từ kế toán</p> <p>3.3. Phương pháp tính giá</p>						<p>1.1</p> <p>CLO</p> <p>2.1</p>	<p>Trên lớp sử dụng phương pháp Thuyết trình kết hợp phát vấn</p>	<p>SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (5 giờ)</p>
Bài 6	<p>Chương 3.</p> <p>3.4 – Phương pháp tài khoản kế toán</p>	2 tiết	1 tiết				<p>CLO</p> <p>1.1</p> <p>CLO</p> <p>2.1</p> <p>CLO</p> <p>3.1</p>	<p>Trên lớp sử dụng phương pháp Thuyết trình kết hợp giải quyết vấn đề</p>	<p>SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (5 giờ)</p>
Bài 7	<p>Chương 3.</p> <p>3.5 – Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán</p>	2 tiết	1 tiết				<p>CLO</p> <p>1.1</p> <p>CLO</p> <p>2.1</p>	<p>Trên lớp sử dụng phương pháp Thuyết</p>	<p>SV tự học có hướng dẫn nội dung bài</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
							CLO 3.1	trình kết hợp phát vấn	học (6 giờ)
Buổi 8	3.6 – Vận dụng hệ thống các PPKT để hạch toán kế toán các quá trình SXKD Kiểm tra định kỳ	2 tiết		1 tiết			CLO 1.1 CLO 2.2	Trên lớp nghiên cứu tình huống và giải quyết vấn đề	SV tự học có hướng dẫn nội dung và ôn tập bài học (6 giờ)
Bài 9	Chữa bài tập		3 tiết				CLO1 .1 CLO2 .1 CLO2 .2 CLO3 .1	Trên lớp nghiên cứu tình huống và giải quyết vấn đề	SV tự nghiên cứu để làm BT (6 giờ)
Bài 10	Chương 4. Sổ kế toán và hình thức kế toán. 4.1 Sổ kế toán	2 tiết				1 giờ	CLO 1.1 CLO 3.1	Trên lớp thuyết trình kết hợp tổ chức học tập theo nhóm	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
Bài 11	Chương 4. 4.2 – Hình thức kế toán	3 tiết					CLO 1.1 CLO 3.1	Thuyết trình kết hợp phát vấn	SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ)
Bài 12	Chương 4. 4.2 – Hình thức kế toán Chữa bài tập	1 tiết	2 tiết				CLO 2.1 CLO 3.1	Thuyết trình kết hợp giải quyết vấn đề	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ)
Bài 13	Kiểm tra định kỳ		1 tiết	2 tiết			CLO1 .1 CLO2 .1 CLO2 .2 CLO3 .1	Hướng dẫn, Nhận xét đánh giá	+ Làm BT(5 giờ)
Bài 14	Chương 5. Hệ thống pháp lý kế toán 5.1 ; 5.2 ; 5.3 ; 5.4 (giảng khái	3 tiết					CLO 1.1 CLO 3.1		SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	quát, sinh viên chủ yếu tự nghiên cứu)								
Bài 15	Chương 3. 3.6 – Vận dụng hệ thống các PPKT để hạch toán kế toán các quá trình SXKD				3 tiết		CLO 1.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Trên lớp sử dụng phương pháp Thuyết trình kết hợp giải quyết vấn đề	SV tự nghiên cứu để làm Báo cáo/ thuyết trình BTL trên lớp (5 giờ)
Bài 16	Chương 6. Tổ chức công tác kế toán 6.1 ; 6.2 ; 6.3 (giảng khái quát, sinh viên chủ yếu tự nghiên cứu) Tổng kết học phần	2 tiết				1 tiết	CLO 1.1 CLO 3.1		SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (5 giờ)
	Tổng cộng	39 tiết		3 tiết		6 giờ			90 giờ tự học có hướng dẫn

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO2.1 CLO2.2	40% 60%
01 đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài thực hành		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	20% 30% 30% 20%

Bài thi hết học phần: Tự luận					
1) Tự luận 90 phút	90	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2 CLO3.1	20% 30% 30% 20%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% các yêu cầu nội dung của yêu cầu. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A	85, - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi: - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi: - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.2 Các Rubric đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
-------------------	----------------	------------

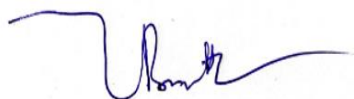
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của bài thực hành - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt - Phân tích tốt yếu tố, vận dụng vào thực tiễn - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày thực hành (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên 	<p>Mức A (Vượt quá mong đợi)</p>	<p>8,5 - 10</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Thực hành - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ - Định khoản, lên báo cáo tài chính dạng đơn giản. - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày thực hành (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV. 	<p>Mức B (Đáp ứng được mong đợi)</p>	<p>7,0 - 8,4</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hầu hết yêu cầu của bài thực hành - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ - Một số lỗi khi lên báo cáo tài chính. - Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp - Trình bày bài thực hành (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV. 	<p>Mức C (Đạt)</p>	<p>5,5 - 6,9</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được ít yêu cầu của Bài thực hành - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn thiếu và nhiều sai sót. - Một số lỗi khi làm báo cáo. - Trình bày Bài thực hành (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. - Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV. 	<p>Mức D (Đạt, song cần cải thiện)</p>	<p>4,0 - 5,4</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	<p>Mức F (Không đạt)</p>	<p>Dưới 4,0</p>

9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt trên 90% số tiết học - Tham gia tích cực thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học - Có tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học - Ít tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập chưa cao 	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học - Không tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp dưới 80% số tiết học 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Trưởng khoa



TS. Lê Quang Bình

Trưởng Bộ môn



TS. Trần Văn Dung

Người soạn đề cương



TS. Trần Văn Dung